



CANTÁTE XIN KHẮC CỐT GHI TÂM
ÂN ĐỨC CỦA QUÍ ÂN NHÂN:

- . **linh mục nhạc sĩ TÔMA TRINH CÁT** (Pháp)
- . **nữ tu NGUYỄN THỊ XÊ** (Pháp)
- . **ông Tám CẢNH** (Tân Bình, tp. Hồ Chí Minh)
- . **lm NGUYỄN VĂN GIẢN** (Vũng Tàu)
- . **cô NGUYỄN THỊ VĨNH** (Vũng Tàu)
- . **lm NGUYỄN VĂN ĐẠO** (Vũng Tàu)
- . **ông HOÀNG ĐẠI MINH** (Đăklăk)
- . **ông bà MAI QUỐC THÁI** (Vũng Tàu)

CANTÁTE (HÃY CA NGỢI CHÚA)
TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ THÁNH NHẠC CÓ TÍNH NỘI SAN RA 13
MỖI THÁNG, TỪ SỐ 1:13.3.1993 ĐẾN NAY.

**KÍNH TÔN MẸ MARIA VÀ THÁNH CẢ GIUSE LÀM
CHỦ**

BAN BIÊN TẬP: CÁC NHẠC SĨ CÔNG GIÁO TOÀN QUỐC VÀ
CÁC NHẠC SĨ THUỘC NHÓM ANTONIO (HỌC TRÒ CỦA LINH
MỤC NHẠC SƯ ANTONIO TIẾN DŨNG)

PHẦN MỞ ĐẦU: MỘT ÍT THƠ

Thơ tùy hứng

NỖ ĐAU CỦA CHÚA

ai thấu được nỗi đau của CHÚA
da thịt mềm tôi tả vết thương
đinh xé toạc huyết mạch xối tuôn
nỗi đau mới nghĩ đến thôi đã toan hấp hối
đau đến chết... so chưa cân đối
với nỗi đau nhức nhối xé gan
từ trên cao bắt gặp ánh mắt thảm thương
của MẸ hiền... xót CON... bạc mệnh

MỘNG CHINH NHÂN
499

Thơ thánh nhạc

CHÚA THÁNH THẦN (Tv.77)

ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN
bởi CHA mà ra... *alleluia*
NGƯỜI sẽ thi hành
vinh dự cho TA... *alleluia, alleluia*

nguyên văn: "SPÍRITUS qui a PATRE procedit, allelúia, ille ME clarificábit, allelúia, allelúia" câu này được dùng để phổ nhạc làm câu đối ca hiệp lễ HIỆN XUỐNG (sách Grad.p.193) với thánh vịnh 77 (sách Thánh vịnh & thánh ca p.135)

PHẦN I: HỌC HỎI VĂN KIỆN

Thông điệp MUSICAE SACRAE DISCIPLINA

(Kỷ luật thánh nhạc - tiếp theo)

NHỮNG LUẬT LỆ KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT

(Bản dịch)

18. Trong lĩnh vực này, thánh nhạc không tuân theo những luật lệ, qui tắc nào khác, ngoài những luật lệ và qui tắc bắt buộc mọi nghệ thuật tôn giáo, nói chung mọi thứ nghệ thuật. Chúng tôi được biết trong những năm gần đây, có vài nghệ sĩ đã xúc phạm nghiêm trọng đến lòng sùng kính của các Kitô hữu, khi dám cả gan đưa vào nhà thờ một vài tác phẩm của họ, hoàn toàn chẳng có chút linh hứng tôn giáo nào, và trái ngược hẳn với những qui tắc chính đáng của nghệ thuật. Họ cố gắng biện minh cho cách hành động đáng tiếc này, bằng những luận cứ xem ra đúng, mà quả quyết rằng đó là do bản tính đặc thù của nghệ thuật. Họ không ngớt lặp đi lặp lại rằng cảm hứng hướng dẫn tư tưởng của nghệ sĩ phải được tự do, và không được phép áp đặt những lề luật hoặc qui tắc xa lạ với nghệ thuật, cho dù là luật tôn giáo hoặc luân lý, mà không làm tổn thương nghiêm trọng đến giá trị của nghệ thuật, hay không trói buộc hoặc ngăn cản hoạt động của nghệ sĩ đã được linh hứng.

(Lời bàn dẫn)

Đọc lại số 17, để hiểu thêm số 18, vì cả hai liên đới với nhau;

nhưng cũng xin nhắc lại đôi chút, số 17 cho biết Giáo hội không áp đặt những luật lệ về thẩm mỹ học hoặc về kỹ thuật âm nhạc v.v... Trong số 18 này, Giáo hội cho biết còn hơn thế nữa, thánh nhạc tuân theo những quy tắc khách quan của nghệ thuật, tức là mọi hoạt động thánh nhạc phải tuân thủ quy tắc nghệ thuật chung của nhân loại chứ không vì lý do là thánh nhạc, rồi muốn làm gì thì làm, và miễn trừ cho mình tất cả những gì khiến cho hành động thánh nhạc trước hết phải có nghệ thuật đã. Ví dụ về vấn đề này ư? Có rất nhiều ở VN hôm nay: nhạc sĩ thì hơn 9/10 là tự phong, không học gì, nói theo ngôn ngữ đời, “tự văn nghệ quân chúng mà bước lên”, hoặc “tự biên tự diễn”, “sống lâu lên lão làng” hoặc “có súng dùng súng, có dao dùng dao và có... tâm vông, cuộc xẻng dùng tâm vông cuộc xẻng”... thì cũng được, nhưng một số lớn trong những vị này lại còn không nghiêm túc trong mục đích cầu nguyện và phụng thờ THIÊN CHÚA, mà đi thờ “ngẫu tượng” tức làm để nổi tiếng hoặc thỏa mãn thị hiếu của số đông...; còn tác phẩm thánh nhạc thì rạc một dòng ca khúc, mà ca khúc là hình

thể đời, không có trong danh mục các hình thể thánh nhạc; còn ca hát thì cứ thích vui nhộn, nhảy nhót, hoặc rên rĩ những chất nhạc trữ tình sặc mùi “sến”, chưa biết trên đời này còn có khoa thanh nhạc, muốn vào ca đoàn là cứ vào ngay được liền bởi các cha sở và các ca trưởng thường bảo nhau: “quý ở cái chỗ có thiện chí” là xong; còn đệm đàn trong nhà thờ thì không biết dùng từ gì để nói hơn là từ “liều lĩnh”, và cách nói gì để diễn tả sát thực trạng tồi tệ hiện nay trong hầu hết các nhà thờ hơn là thành ngữ “điếc không sợ súng”; và còn nhiều mặt khác của hoạt động thánh nhạc nữa, như ca trưởng, như giảng viên thánh nhạc, như cán bộ quản lý thánh

nhạc... nói chung, đến những quy tắc khách quan nhất, cơ bản nhất của nghệ thuật mà còn không biết, lấy đâu để thực hiện, và vô hình trung, nhấn chìm thánh nhạc là nhạc tế tự xuống thấp hơn ở bên dưới nhạc đời là nhạc để giải trí... rất nhiều¹.

Và đáng nói nữa là ta đi sau các nước về sự tiến bộ thì cũng đi sau về sự sai quấy dù được Giáo hội nêu ra những sai quấy ấy để làm gương. Chứng tỏ cái cung cách ai bước đi ra sao, ta rập theo bước ấy y chang như thế mà không hề có chuyện suy xét, nhận định và chất lọc học hỏi.

Cantate số 76, xin mời luận bàn về số 18 của thông điệp.

NK

¹Về mặt tiến bộ nghệ thuật, nghiêm túc trong sáng tạo, và kỹ luật trong thẩm mỹ, thì nhạc đạo so với nhạc đời, phải dùng hình ảnh của thơ ngụ ngôn “Cuộc chạy đua giữa thỏ và rùa” mà thi sĩ Lafontaine đã viết, Nhạc đạo luôn tự cho mình là ưu việt ví như chú thỏ kiêu hãnh tự hào. Và kết quả hiện nay ra sao, ai cũng phải rõ rồi!

PHẦN II : HỎI ĐÁP

HỎI: Hiểu thế nào về lối đệm đàn. Như là một áng nghệ thuật đi sóng đôi với tiếng hát của ca đoàn, nên cần đàn lớn lên cho mọi người nghe thấy và thưởng thức; hay là phụ họa với vai trò tùy tùng nên phải đàn nhỏ hơn tiếng hát

của ca đoàn, làm cho ca đoàn nổi bật. Tôi thắc mắc như thế vì cảm thấy bức xúc, hay nói thẳng ra là khó chịu vì đa phần các nhà thờ hiện nay đàn đệm theo ca đoàn luôn rống to lên đôi lúc như tranh giành vị trí với ca đoàn làm át hết

chẳng ai nghe ca đoàn hát gì cả. Và đáng ngạc nhiên là chẳng ai than phiền gì ! (Đoàn Hùng, Gò Vấp, tp.HCM)

ĐÁP: Xin đáp ngay là: phần Đệm đàn tuy phải viết ra thành tác phẩm, nhưng vẫn là phần phụ đi theo (vì thế mà người ta gọi bản Đệm đàn là bản Phụ đệm tức accompagnement nô m na nghĩa là đi theo) nên khi đi với ca đoàn, hoàn toàn phải đứng vào hàng thứ yếu, giữ vai trò phụ thuộc và tùy tùng, để làm sao đánh nổi, tô màu sắc, phụ họa, trang điểm và nhất là đối đáp với ca đoàn, chứ không thể tranh đấu đua chen hoặc át giọng ca đoàn. Chính vì lý do đó, đàn phải yếu hơn, đôi lúc có lớn lên chút ít vào những chỗ ca đoàn ngưng ngắt, hay ngân nghỉ cuối câu, cuối đoạn nếu thấy cần. Trong khi học phần cuối chương trình của khoa Đệm đàn phụng vụ, người ta được học một phần của Phối âm, trong đó có chương học về Biến cường (nuance), chương học về dấu Nghỉ (silent), chương Ghi âm sắc (timbre), chương Cao trào, và chương Phân tích bố cục của một bài thánh ca v.v... thầy giáo dạy tỉ mỉ để bản Đệm đàn luôn ở vị trí thứ yếu làm tôn lên giọng hát của ca đoàn để ca đoàn hát thêm hay, và có một

câu thầy giáo hay nhắc đi nhắc lại: “Đệm đàn hay, nghĩa là đệm đàn cách nhàn nhã mà khéo léo, đơn giản mà tỉ mỉ, tinh tế và mỹ lệ, ra vào không ai hay, ngưng nghỉ chẳng ai biết, có như không và không mà có, hòa nhập làm một duy nhất với ca đoàn, giúp ca đoàn hát thì hay hơn, ngưng thì duyên dáng”. Thưa bạn, ngẫm lại có rất ít người học Đệm đàn cho đến nơi đến chốn, vì thế mà tệ trạng bạn nêu không biết bao giờ mới chấm dứt!

HỎI: Ông có phổ nhạc cho thánh vịnh hay có quan tâm đến vấn đề này không? Tại sao ở các nước, người ta toàn là phổ nhạc cho thánh vịnh để hát mà nước mình thì không. Có phải do làm như vậy khi thực hiện băng đĩa để bán thì không bán chạy, và như thế nói tóm có phải do lợi nhuận mà các nhạc sĩ VN không phổ nhạc cho thánh vịnh không?(xin phép đăng lại câu hỏi của một độc giả ở Mỹ, địa chỉ là: thanhk@hotmail.com. gửi email về cho ns. Ngọc Côn.)

ĐÁP: Thưa ông! Chúng tôi có phổ nhạc cho thánh vịnh, và cũng quan tâm rất nhiều đến vấn đề này. Còn nói chung các nhạc sĩ VN, có lẽ ông nhận định không sai lắm. Và còn có thể bổ sung

vào vài lý do nữa khiến cho một số vị không phổ nhạc cho thánh vịnh. Đó là vì quan điểm không chú trọng đến các hình thể thánh ca, trong đó Giáo hội dạy cách phổ nhạc vào thánh vịnh như thế nào để những lời thánh vịnh nguyên ngữ (Latin) hay bản dịch (được HĐGM địa phương chuẩn nhận) được tôn trọng (để nguyên hoặc sửa rất ít một vài chữ) mà vẫn có nghệ thuật; một khi không đã như vậy, các nhạc sĩ không làm sao để xoay trở với thánh vịnh, thế nên chán nản và tránh thánh vịnh đi. Lý do tiếp theo có lẽ là do tính my dân, tức là chịu theo thị hiếu của đám đông, nhất là giới trẻ, và giới trẻ thì thích (do không hiểu) hát những lời ca trữ tình, lãng mạn, sôi nổi hay có tính thời trang thời sự, nếu các vị không làm vừa lòng họ thì tác phẩm của mình không được ai hát, nên các nhạc sĩ chịu theo đám đông, bỏ rơi thánh vịnh. Đã đến lúc cần nhắc mọi người xem lại vấn đề hát thánh ca, và trở về với thánh vịnh là lời kinh chính thức có tính **duy nhất** trong Giáo hội. Xin cảm ơn ông đã có lời nhắc nhở.

HỎI: *Hiện nay, ở VN. có bài*

thánh ca nào bị giáo quyền cấm hát trong nhà thờ không? Và bị cấm vì lý do gì? Trong giáo xứ tôi, hiện đang có tranh cãi về vấn đề này, nên tôi muốn được hướng dẫn một lần cho có đầu đuôi ngọn nguồn. Xin quý báo giúp giải thích cho tôi được rõ! (Thanh Nguyệt, nhà thờ chính tòa Mỹ Tho)

ĐÁP: Hiện nay, ở VN, chưa có bài thánh ca nào bị cấm hát trong nhà thờ, với lệnh cấm công khai bằng văn bản pháp quy, trên diện rộng rãi cả nước bởi ban thánh nhạc toàn quốc.

Có thể giải thích rằng: lệnh cấm phải công bố công khai mới có hiệu quả, và dù mới công bố chưa có hiệu quả ngay, thì tính công khai mang lại giá trị cho lệnh cấm, chẳng ai ra lệnh cấm cách lén lút, hay âm thầm bao giờ; lệnh cấm phải được ban hành bằng văn bản pháp quy, tức nội dung văn bản phải có trích dẫn tức có đặt trên một cơ sở của hiến pháp, nội quy hay điều lệ mang tính luật định ai ai cũng biết; lại phải nêu lệnh cấm với nội dung bài thánh ca tên gì, sai phạm lỗi gì, khả năng sẽ tác hại hay đã tác hại ra sao, **nay đã đề nghị tu chính mà tác giả không chấp hành;** về hình thức phải theo

mẫu mực một văn bản của một cơ quan hữu trách, kể đến, văn bản được gửi đến những nơi nào phải ghi rõ để quảng bá rộng rãi trên diện giáo hội cả nước để thi hành và có trách nhiệm buộc mọi người thi hành, sau cùng là chữ ký và con dấu củ ai đó đại diện cho cơ quan có thẩm quyền.

Xét theo chuẩn mực một lệnh cấm như trên, thì chưa có bài thánh ca nào bị cấm, chỉ có những ý kiến cục bộ trong từng giáo phận mà thôi, không ảnh hưởng đến các giáo phận khác, mà thực ra thì chưa hề có bài hát nào có lời ca phản đạo hay thuộc hàng tà thuyết để đến nỗi giáo quyền phải làm như thế! Vả, các nhạc sĩ già một nửa thuộc giới linh mục tu sĩ, số còn lại thuộc hàng tu xuất, còn lại thuộc hàng giáo dân có đức tin truyền thống và vững chắc, cho nên họ mới ham làm “ba cái chuyện” không lương chẳng bổng, trong khi linh mục còn có lương, chứ nhạc sĩ thì không gì ngoại trừ chút tiếng tăm ảo (mà danh ư? chỉ có cách hạn

chế trong giới Công giáo lại chẳng mang đến cái gì là cụ thể cả!) nếu biết cày cho cố, và có khiêu mới được đến cái danh ảo ấy, v.v... thiết tưởng trong các bài thánh ca thỉnh thoảng có đôi ba lời không sai gì, nhưng mập mờ tí tí, thì ai đó nên vui vẻ mách nhỏ khều nhẹ với họ một tí là xong, gương sáng của linh mục nhạc sư ANTÔN TIẾN DŨNG với bài hát TÔN THỜ THIÊN TÍNH, khi nhận thấy chữ “trong” bị hàm hồ (nguyên văn: “trong bánh hữu hình và trong bánh hữu hình”) do ai đó mách, dù là nhạc sư, ngài vui vẻ sửa ngay chả có vấn đề. Đàng khác, Giáo quyền xưa nay vốn luôn khôn ngoan đã xử sự mềm dẻo mà sáng suốt trước những chuyện vừa nhỏ vừa tế nhị theo kiểu của ông Gamaliel trong Tông đồ công vụ (5,34).

Cuối cùng, chúng tôi đã nói nhiều về vấn đề này, xin cô xem lại CANTÁTE các số trước đây sẽ rõ thêm.

DIỆU TRÚC

PHẦN IV: GẶP GỠ

DI ỨNG THÁNH VỊNH

Trong một cuộc họp giữa ban Biên tập và ban Cộng tác viên của báo CANTÁTE vào đầu năm 1996, chị Thùy Nhiên có đọc một câu HỎI của một độc giả từ xa gửi anh DIỆU TRÚC “có phải thời buổi hôm nay người ta không còn ham thích đọc và hát Thánh vịnh nữa hay không? Và tại sao? Giáo hội có định dọn cho người ta món khác cho hợp khẩu vị của người thời đại, hay vẫn cứ giữ lại những lời kinh mang dư vị hơi xa xăm ấy mà giáo sĩ, đến tu sĩ và giáo dân có cảm tưởng như là chuyện cổ tích?”. Ai lúc đó cũng tò mò muốn biết người viết bức thư không đề địa chỉ ngoài phong bì, còn bên trong lại ghi ở cuối trang thư ngắn ngủi một câu ngắn gọn: *người hỏi* khiến đoán không ra là hàng giáo sĩ, tu sĩ hay giáo dân, chỉ biết là lập trường của tác giả lá thư là người không ưa thích cái điều mình đưa ra để hỏi.

Không ai định trả lời ngay cả anh DIỆU TRÚC, vì lúc đó đang có nhiều câu hỏi của các độc giả có ký tên, cần phải ưu tiên tôn trọng. Thế là chúng tôi quên bẵng đi câu hỏi ấy. Cho đến một hôm, khi bác THANH KHONG¹ ở

Mỹ hỏi về Thánh vịnh như trên, chúng tôi mới giật mình, moi lại đồng thư chưa kịp trả lời, và nhận khuyết điểm. Và thay vì trả lời trong mục HỎI-ĐÁP như thường lệ, chúng tôi đem ra đây để cùng suy nghĩ với nhau.

Giáo xứ HTC² có đông đảo các bà thuộc các hội dòng ba Đaminh, và các hội khác nữa, trưa nào cũng đến nhà thờ đọc kinh vang dội trong các phòng ốc cho đến tận chiều. Kinh đọc thì xưa có nay có, và cách đọc thì giống như cố cho được nhiều kinh, thỉnh thoảng hát xen vào thì giống như rần hát cho mau hết bài, nên bài hát mất hết tính nhịp điệu lẫn giai điệu, nghe như nhái mà chọc què ai đó. Khi các bà có giận hờn gì nhau thì dù đang đọc kinh, cứ cãi bừa, ai đọc cứ đọc, ai cãi cứ cãi khiến âm thanh buổi đọc kinh nghe hổ lốn đến phát khiếp, bởi đặc điểm là hình như phần lớn ít học, thô cục, và dữ dằn, ưa so đo với nhau cái danh giá hão, v.v... và còn nhiều chuyện khác khiến cho ai nghe các bà đọc kinh thì thấy buồn bực rợn trí, đến độ cha sở cũng lắc đầu ngán ngẫm, dẹp

¹ Chúng tôi nhận được 2 bức e-mail của bác ký tên như thế. Xin xem lại câu hỏi số 2 ở phần HỎI-ĐÁP trang 6

² Xin miễn nêu rõ tên, vì tất cả đều đang diễn ra trong câu chuyện.

thì không dám, sợ các bà quây, còn cứ để yên vậy thì vừa không ngủ trưa được – có mà lập thời khóa biểu khác: 10g ăn trưa rồi nghỉ trưa cho sớm- và vừa tìm cách mà giải thích cho suông với những người khách tỏ vẻ thắc mắc. Ngay cả người trong giáo xứ cũng còn thờ dãi mỗi khi có việc ghé qua nhà thờ vào buổi trưa và chiều.

Có một linh mục trẻ, du học ở Âu châu về, học giỏi lại có tài. Khi chủng viện bị giải tán thì về làm phó cho một cha sở già. Chưa chi cha sở qua đời, vì thời buổi của “hộ khẩu” nên ông cha phó lên làm cha sở, dù tuổi đời mới đáng con của ông trùm. Sẵn “có đầu óc”, cha sở trẻ xoay 180 độ toàn bộ giáo xứ đi về hướng khác, trong đó có việc bỏ hết các kinh đọc, đến nhà thờ cứ nhớn như chơi ngoài “ghế đá công viên” cho đến tiếng chuông điện rít lên thì vào nhà thờ đúng lúc cha ra bàn thờ. Cuối lễ ư? Hãy xem đây: Cha công bố: “Lễ xong chúc anh chị em về bình an!” mọi người thưa “Tạ ơn Chúa” chưa kịp dứt thì nghe tiếng ông từ kéo cửa sắt đánh “sập” một cái phía cánh trái, khiến ai nấy cứ lo mà rút lui

cho lệ kéo bị nhốt lại, có khi một bà lão nào đó vừa đi ra hồi hủ tay vợ vội cái khăn choàng kéo theo sau một vệt như giải lụa... rất ư là “khẩn cấp”. Cha sở trẻ giải thích: “Chúa thích nghe thưa chuyện trực tiếp chứ không thích nghe đọc diễn văn”, ý cha bảo phải cầu nguyện chứ đừng đọc kinh. Thế nhưng mấy ông lão nông từng trải than thở với nhau: “Lạy Chúa! Bọn mình dốt như cu đất, thưa chuyện làm sao đây với Chúa!... Rán lắm được vài câu là bí lù, hết biết chuyện gì để mà nói thì sao mà cầu nguyện đây!...”; ông khác nói: “và dạy cho bọn trẻ nữa chứ!...” ông này ngứa mặt nhăn như tàu lá chuối khô lên nói như rên: “riêng tôi, tôi cứ bắt cả nhà đọc kinh hôm, để có cái mà xiềng bọn trẻ lại một tý mỗi tối...” có một giọng lão nông khản đặc cướp lời: “Chúa nhậm lời những kẻ hiệp nhau, đồng giọng thì mạnh tiếng mà! Mấy ông không biết sao?”.

Năm 1974, trả lời chất vấn của sinh viên thần học: Cầu nguyện bằng đọc kinh ra rả như các cha thừa sai dạy là bất cập, nhưng cầu nguyện bằng trực tiếp thưa chuyện với CHÚA đối với đa số

giáo dân thôn quê thì có vẻ thái quá, vì không có thói quen và chưa biết, vậy giải pháp nào là giải pháp trung dung? Cha Đông Anh, giáo sư Thánh Kinh Cựu Ước của đại chủng viện thánh GIUSE Sài Gòn nói:

- Không có giải pháp trung dung mà chỉ có quan niệm trung dung: Ai có khả năng nào, cứ đến với CHÚA bằng khả năng ấy, Ba Vua thì có vàng, nhũ hương và một dược, nhưng mục đồng thì chỉ có củi lửa. Tuy nhiên, THIÊN CHÚA đã an bài cho có một lễ vật chung cho mọi thành phần, đó là Thánh Vịnh, lời kinh chung của toàn Giáo hội. Lời kinh này được nằm trong bộ sách Cựu ước, nên cũng được đầy đủ ơn linh hứng, đúc kết trong đó tất cả những ước nguyện của con người qua bao thời đại, có tính lịch sử tình yêu

THIÊN CHÚA dành cho con người và con người thì bất định bất trung và bất xứng. Vì thế, Thánh Vịnh được dùng làm lời kinh chung của Giáo hội, đọc Tv. sẽ hiệp thông với nhiệm thể, bớt đi những lời cầu vụng vặt cá nhân... Nếu không chuyện văn thân mật với CHÚA được, thì hãy cầu nguyện bằng Thánh Vịnh. Còn những kinh thường ngày, trừ kinh Lạy Cha do CHÚA CỨU THẾ dạy, kinh Kính mừng do Giáo hội đúc kết, còn lại những kinh khác chỉ có tính giai đoạn khi ta nhỏ hay còn non trẻ trong đức tin, chứ không coi thường mà cũng không coi nó là tất cả...

Đó là ba mẫu chuyện. Phần còn lại là suy nghĩ của các nhạc sĩ thánh nhạc VN.

BẢO LỘC NGUYỄN

PHẦN VI: SƯU TÂM - THAM KHẢO

UNIVERSA LAUS 1980

(tiếp)

Phê bình số 43a và 44. Bản tính thánh ca phụng vụ là loại âm nhạc gồm chứa trong đó rất nhiều hình thể âm nhạc, vậy nếu theo

đúng, trong một buổi cử hành thánh lễ, sẽ hát một số hình thể đi theo nghi thức (thực ra nghi lễ làm phát sinh ra hình thể âm

nhạc) đã được Giáo hội quy định, còn những hình thể mà số 43a đã đưa ra, đôi khi cũng được phép dùng để hát thay, nếu chưa chuẩn bị kịp bài quy định hoặc cộng đoàn chưa được chuẩn bị.

Số 43b và chú thích như đã dẫn cho rằng những kinh đọc có cung giọng Nam, Trung, Bắc với 3 dấu trụ, làm nên một thứ Tụng (psalmodium) rồi, và gọi đó là Kinh nhạc, có thể rất nên đọc trong giờ cộng đoàn đi rước lễ thay cho hát thánh ca phụng vụ, CANTÁTE chúng tôi xin phép được tỏ thái độ dè dặt đối với điểm này.

Rất đồng ý với số 43c điểm 1, bất cứ lúc nào, nhạc phụng vụ nên hết sức đơn giản, dễ hát, và tạo bầu khí thoải mái nơi mọi người, vì nhạc phụng vụ phải nhắm đến cộng đoàn, chứ không nhắm cho ca đoàn như đã từng lầm tưởng (chúng tôi đã từ lâu bắt

đầu sáng tác những bài Đối ca Đáp ca hết sức đơn giản ở phần XIII DIỄN ĐÀN PHÁT KIẾN mục C. Tác phẩm mới ở CANTÁTE mỗi tháng), vì hát để kiện toàn nghi lễ vừa để cầu nguyện mà kỹ thuật âm nhạc quá cầu kỳ, e rằng hưởng sự chú ý của mọi người đến một mục tiêu khác.

Chúng tôi cũng tán đồng ý kiến lâu lâu cần đến những tác phẩm thánh ca cầu kỳ, tráng lệ về nghệ thuật, dành riêng cho ca đoàn độc tấu, làm rung chuyển tâm hồn mọi người, để giúp tránh sự nhàm chán thường ngày, nhưng lưu ý rằng, khi khả năng ca đoàn có thể làm được điều ấy, còn không thì nên tìm cách khác, chứ không hát lối đa âm hỗn tạp, phía tác phẩm đã không đúng kỹ thuật, phía ca đoàn lại còn mất trật tự hơn như hiện nay rất thường xảy ra ở VN.

PHẦN V: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

(xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN VI: GRADUALE SIMPLEX

(sách lễ đơn giản)

LỜI TÒA SOẠN: trong khi chờ đợi giới thẩm quyền, Cantáte xin cung cấp cho quý nhạc sĩ lần lượt các bản văn chính thức của GH, để sáng tác thánh ca phụng vụ.

MÙA CHAY

CHÚA NHẬT III MÙA CHAY

@ ĐỐI CA NHẬP LỄ: TV. 24

Cộng đoàn: Oculi mei semper ad Dóminum.

- Cáoàn: X.1 (1) Lạy CHÚA, con nâng tâm hồn lên...
X.2 (5) Xin dẫn con đi...
X.3 (6) Lạy CHÚA xin nhớ lại...
X.4 (7) Tuổi xuân trót dại...
X.5 (11) Lạy CHÚA, tội con thật nặng nề...
X.6 (16) Lạy CHÚA, xin đoái nhìn ...
X.7 (17) Lòng đau như thắt...
X.8 (19) Xin CHÚA thấy cho...
X.9 (20) Xin bảo toàn sinh mạng...

@ ĐÁP CA: TV. 37

- Cđ: X.1 (23) Xin Ngài mau phù trợ
Cđ: Đáp: Dómine Deus salútis meae.
X.2 (2) Lạy CHÚA, xin đừng trách mắng...
X.3 (3) Trên mình con những mũi tên...
X.4 (4) Chính vì CHÚA giận...
X.5 (5) Tội chồng chất...
X.6 (7) Thân lom khom rã rời...
X.7 (8) Ngang lưng đây lửa bỏng...
X.8 (10) Lạy CHÚA, ước vọng của con...

ĐỐI CA DÂNG LỄ: TV.50

Cđ: Frange esuriénti panem tuum, et egénos vagósque induc in domum tuam.

- Cáoàn: X.1 (3) Lạy CHÚA xy lòng nhân hậu...
X.2 (4) Xin rửa sạch...
X.3 (12) Lạy CHÚA TRỜI, xin tạo cho con...
X.4 (13) Xin đừng nổi đũa con...
X.5 (14) Xin ban lại cho con...

ĐỐI CA HIỆP LỄ: TV. 26

- Cđ: Illuminatio mea, et salus mea Dóminus.
Cađ: X.1 (1b)CHÚA là thành lũy...
X.2 (2) Khi ác nhân xông vào...
X.3 (2b)Ai ngờ chính đối phương...
X.4 (3a)Dù cả một đạo quân...
X.5 (3b)Dù có phải lâm vào chiến trận...
X.6 (4a)Một điều tôi kiếm tôi xin...
X.7 (4b)Để chiêm ngưỡng CHÚA tuyệt vời cao sang...
X.8 (5) Ngày tôi gặp tai ương hoạn nạn...
X.9 (13)Tôi vững vàng tin tưởng...
X.10 (14)Hãy trông chờ vào CHÚA...

PHẦN VII: ÂM HỌC VÀ THÁNH NHẠC

Bài 1 bis

CAÂN LÖÖĨNG AÂM THANH CAÙC BEO GIOĨNG (tiếp theo)

E. Sắp xếp bè giọng vào một bài hát: Sau khi đã quan niệm đầy đủ về tính chất các bè giọng, thì kỹ thuật Điều âm phối giọng buộc nghĩ đến bố cục của một bài hát mà các bè giọng phải đảm nhiệm.

Bố cục của những bài hát phụng vụ thường chia làm 2 phần, một phần dành cho cộng đoàn, và một phần dành cho ca đoàn. Hãy cứ nói theo cách đúng nhất mà Giáo hội quy định (còn hiện nay cách phân chia trong một bài hát, sự đảm nhiệm các phần, ngay cả hình thể tức là tên gọi để ấn định cho cách bố cục của bài hát... đều không đúng). Phần dành cho cộng đoàn thì không có gì phải

bàn, vì bài học chúng ta không nhắm đến cộng đoàn. Phần dành cho ca đoàn thì ở những bài:

1. Đối ca: Các câu Thánh Vịnh 1, 2, 3, 4... luôn chia mỗi câu thành 2 vế, vế xướng và vế đáp; trong mỗi vế có khi nhìn thấy những nhạc tố (từ ít là 2 dấu nhạc trở lên), hay một vế ngắn quá, không thấy có nhạc tố, hoặc có mà khó nhận ra.
2. Đáp ca: Các câu Thánh Vịnh 1, 2, 3, 4... chỉ có một vế (là vế xướng, còn vế đáp chính là câu dành cho cộng đoàn) và tiếp theo là có các nhạc tố hay không.
3. Alleluia: Các câu Thánh Vịnh giống như đã mô tả ở Đáp ca.

4. Ca tiếp liên: (thường ca đoàn hát câu lẻ, cộng đoàn hát câu chẵn), các câu Thánh Vịnh chia làm 2 vế, vế xướng và vế đáp, trong mỗi vế có nhiều nhạc tố hay không.

Phần những bài hài thánh ca còn lại cũng tương tự, nhưng vì ít khi sử dụng, nên chỉ lấy 4 hình thể (4 lối bố cục khác nhau) để giải thích việc sắp xếp bè giọng vào một bài hát.

Có các nguyên tắc sau:

1. Khi muốn đánh nổi một vế nhạc này so với vế nhạc khác, thì mỗi vế nhạc là một bè giọng khác đảm trách.
2. Hai vế nhạc cạnh nhau nên sắp xếp cho 2 bè giọng tương phản nhau.
3. Hòa chung các giọng (gọi là hát chung, tức *tutti*), luôn tương phản với từng loại giọng, cần khai thác điểm này.
4. Một bè giọng càng hát ít người, càng rõ chất giọng, càng hát

nhiều người càng ít rõ chất giọng đặc biệt của bè giọng đó.

5. Cách sắp xếp bè giọng hát một ý hay một vế nhạc, tùy thuộc vào: nội dung, giai điệu, và nhịp điệu của ý hay vế nhạc đó, tùy cảm quan của ca trưởng.

6. Khéo léo sắp xếp, bài hát sẽ đạt được kết quả: hiệu ứng đón nhận rất cao, đúng ý muốn và sự cảm nhận nghệ thuật nơi người nghe.

Vậy, nếu lầm tưởng âm học là môn học chỉ nhắm đến phương diện vật lý của âm thanh và môi trường âm thanh, thì thật phiền diện, trái lại, còn nhắm đến phương diện kỹ thuật làm chủ những gì phát âm nữa.

Khi quan niệm như thế, âm học mới được hiểu đúng và tận dụng hết những lợi điểm mà nó mang đến.

Ks HOÀI NAM

PHẦN VIII: CHUYỆN VUI ÂM NHẠC

“Vua” BÀI HÁT

Người ta thường nói những bài hát của nhạc sĩ Fr. Schubert

(1797-1828) không phải được soạn ra, mà là dòng nước chảy,

bởi vì khi sáng tác, Schubert không phải khổ công suy nghĩ, mà chỉ cầm đầu viết một mạch cảm xúc của mình trên 5 dòng kẻ. Thường thường những bản nhạc chảy ra như dòng nước đó không cần phải sửa chữa lại, cứ thế mà thành kiệt tác.

Khi Schubert 18 tuổi, gia đình bị sa sút, ông phải dạy học tại một trường tiểu học ở thôn quê để lấy tiền sinh sống. Một ngày chủ nhật nọ, Schubert cùng người bạn đọc thơ Goeth. Bỗng ông nói với người bạn:

- Xin lỗi, anh vui lòng ra ngoài sân dạo chơi độ mười phút để tôi ghi chép một vài giai điệu.

Người bạn thông cảm liền ra ngay, để lại một mình Schubert trong phòng. Một lát sau Schubert ngó qua cửa sổ gọi bạn.

Người bạn vào phòng, thấy trên tờ giấy của Schubert có đầy nốt nhạc, nét mực còn chưa khô,

có nghĩa là bài hát vừa được Schubert sáng tác xong.

Vì nhà nghèo không có đàn, đôi bạn đành dắt nhau tới một trường tiểu học cạnh đó sử dụng nhờ cây piano. Schubert đánh đàn, các giáo viên của nhà trường hát. Bài hát đã làm cả những người hát và người nghe cảm động. Nghe xong, những giáo viên trong trường ôm lấy người nhạc sĩ trẻ hôn lấy hôn để.

Đó là sự ra đời của bài hát *Thần rừng*, một bài hát rất nổi tiếng sau này, âm nhạc của Schubert, lời thơ của Goeth. Về sau, Goeth cũng hát bài này. Ông nói: “Tôi chỉ có thể dùng lời để diễn tả ý thơ, nhưng Schubert thì có khả năng chỉ dùng những nốt nhạc không lời, cũng diễn tả được ý thơ đúng như vậy”.

Trích trong quyển **CHUYỆN VUI**
ÂM NHẠC của **HỒNG THAO**

PHẦN IX: CHƯƠNG TRÌNH NHẬP CUỘC

A. MÔN LỊCH SỬ ÂM NHẠC

Bài 6 (tiếp)

Do đó, lịch sử âm nhạc chỉ là một chuỗi dài những thăm dò, nghiên cứu, phát hiện, giải phóng,

sáp nhập, mở rộng lãnh vực, những sự phong phú hóa liên tục, những cải tiến... tóm lại, những

chinh phục vĩnh viễn. Với sự hiện diện của tiến hóa dẫn dắt những họa sĩ vẽ phong cảnh, những âm thanh của bài hát một bè thời trung cổ đến với “Bình minh của ngày” của Daphnis và Chloé, chúng ta không có quyền đọc lên từ tiến bộ, phải từ bỏ việc cho từ này một ý nghĩa chấp nhận được.

Hơn nữa, những nhà tuyên truyền cho giáo lý này không ngừng cung cấp cho chúng ta những luận chứng đang làm họ bối rối. Khi vừa đề cập đến công cuộc khảo sát một thời kỳ hay bản kê những tác phẩm do một thiên tài để lại, họ nhấn mạnh một cách chủ ý điều mà họ gọi là “những sở hữu”, “những canh tân đa dạng”, “những tiên tri táo bạo”, “những tiên đoán thiên tài”, “những thắng tiến” của những nhạc sĩ mà họ nghiên cứu.

Khi đọc những organa của Léonin, họ khen ngợi tác giả đã biết nâng cao một ứng tác tầm thường “một tác phẩm nghệ thuật được gọt dũa tỉ mỉ”. Khi nghiên cứu kế thừa của ông Pérotin le Grand, họ tuyên bố rằng nhạc sĩ nổi tiếng này đã biết “đưa lên đến điểm hoàn chỉnh những bản phác thảo của Léonin”.

Kế đến, khi thấy xuất hiện l’ars nova của Philippe de Vitry, họ chào mừng “sự nảy sinh một nghệ thuật mới” dịu dàng và gần với cuộc sống hơn nghệ thuật của Léonin và của Pérotin. Khi tìm được Guillaume de Machaut, họ kêu lên tức khắc “Đáy chúng ta đã hoàn toàn xa cách sự vụng về của loại nhạc phức điệu còn phôi thai và man dã, của l’organum và của déchant!”.

(còn tiếp)

B. MÔN SÁNG TÁC CA KHÚC

Bài 6e

29. Kỹ thuật biến cải ý nhạc

Là một nhạc đề, khi lặp lại, có sự thay đổi chút ít mà không làm ngộ nhận là một nhạc đề mới. Có nhiều kiểu:

1. Vẫn giữ nguyên đầu và giữa, chỉ thay đổi vài dấu nhạc ở đuôi, ví dụ:

2. Vẫn giữ nguyên nhạc đề, nhưng thay đổi bộ dạng. Có 12 cách:
- a. Bỏ dấu hoa mỹ
 - b. Thêm toàn là dấu hoa mỹ Nối (passage)
 - c. Thêm toàn là dấu hoa mỹ Lượn (broderie)
 - d. Thêm toàn là dấu hoa mỹ Nhấn (appogiature)
 - e. Thêm toàn là dấu hoa mỹ Thoát (échappé)
 - f. Thêm toàn là dấu hoa mỹ Vào trước (anticipation)
 - g. Thêm toàn bộ đủ các loại dấu hoa mỹ (ornements)
 - h. Khuếch trương nhạc đề.
 - i. Thu hẹp nhạc đề.
 - j. Phồng diễn một nhạc tố bất kỳ nào đó của nhạc đề.
 - k. Chuyển tiến một nhạc tố bất kỳ nào đó của nhạc đề.
 - l. Đảo lộn “câu” bất kỳ một nhạc tố nào đó của nhạc đề.
 - m. Đảo lộn “quãng” bất kỳ nhạc tố nào đó của nhạc đề
 - n. Thay đổi ra thang âm “em họ gần” bất kỳ một nhạc tố nào đó của nhạc đề.
 - o. Thay đổi ra thang âm “em họ xa” bất kỳ nhạc tố nào đó của nhạc đề.
 - p. Thay đổi nhịp điệu (rythme) của nhạc đề.
 - q. Thay đổi số nhịp (chiffre indicateur) của nhạc đề.
 - r. Thêm dấu nhạc giống nhau trong nhạc đề.
 - s. Bỏ bớt dấu nhạc giống nhau trong nhạc đề.

Sau đây là 12 ví dụ cho 12 cách của biến cải nhạc đề kiểu 2³:

³ Vì khuôn khổ bị giới hạn, nên chia 12 ví dụ ra làm 2 lần trong 2 số CANTÁTE 75 & 76

Bài tập 6d môn Sáng tác ca khúc

Bạn hãy sáng tác 5 ý nhạc. Sau đó, hãy biến cải từng ý nhạc theo một kiểu biến cải ví dụ đã nêu.

PHẦN X: BIẾM HỌA

NHÖÖNG CHUYEÄN... TÖÜC...&... CÖØI!

PHẦN XI: GIAO LỮU

(Xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN XII: NGHIÊN CỨU

ĐẠO LÝ THÁNH NHẠC

Thánh-nhạc vinh quang

Vinh quang thuộc bất cứ dạng diện nào cũng đều xuất phát từ cây Thập giá.

Thập tự giá trước kia, đối với Hy Lạp, là dấu chỉ sự đại dột, đối với Do thái là sự nhục nhã, đối với Roma là hình phạt đê hèn, đối với giới doanh thương là lỗ lỗ, và đối với tâm lý bình dân là tru diệt

Thử dùng lăng kính triết học Đông phương nhìn về Thập tự giá một cách khách quan hầu mong đạt đến tính phổ cập cho toàn thể dòng giống nhân-sinh-linh chúng ta.

Công thức “*thiên địa chi giao*” tạo tác trần nhân “bán thiên bán địa”, rồi “*quỷ thần chi hội*” là điều kiện tất yếu giúp năng lực thần khí nơi trần nhân mình phát huy năng lực tinh khôn.

Điểm cần hiểu chính xác về quỷ và thần, khác hẳn cách hiểu bình dân cứ coi quỷ là ác thần luôn đứng bên tả xúi giục phần trần nhân làm chuyện bậy bạ, còn thần là thiên thần đứng bên hữu thì chỉ lo khuyến thiện.

a) *Quỷ* là trạng thái co, âm (--), xét về mặt nhân sinh lẫn nhân linh. Suốt ngày làm việc căng thẳng đầu óc, mệt mỏi tay chân, đêm nằm nghỉ ngủ, tức là cả thể

xác lẫn tinh thần đều co rút lại, ngưng hoạt động...

b) *Thần* là trạng thái duỗi, dương (-), giờ rạng đông, báo hiệu ánh dương sắp xuất hiện, con người dần dần tỉnh táo, phấn khởi lên, sức lực được phục hồi, tinh thần sảng khoái hướng đến một ngày mới, việc mới, sức khỏe và nghị lực mới, lạc quan: mọi phiền phức ngày qua nghĩ lại chỉ thấy toàn vớ vẩn, vô nghĩa...

c) Bất cứ ai cũng có khả năng điều chế trạng thái *quỷ-thần* do nội tâm mình u uất hoặc do éo le từ ngoại cảnh tấn công vào chẳng! Đang hăng say công việc cách hứng thú, bỗng có người đến chê bai, phản ứng tự nhiên là cả nghị lực lẫn thể lực đều bị khựng. Bình tĩnh định thần lại: công việc mình tự nhận thấy và có khả năng thì cứ tiến hành, không vì được khen mà cứ làm tới, hoặc bị chê bai mà nản chí tháo lui.

Chí khí đúng là nội lực thần khí do thiên phú chuyển thông vừa mang tính cá biệt lại vừa phong phú nơi từng con người. Gà mẹ nào cũng đẻ trứng, nhưng con thì đẻ nhiều, con thì đẻ ít. Cà nát hạt lúa giống từ vỏ trấu, lớp lụa mỏng đến hạt gạo và cả cái cội mầm

của nó, cũng không một ai nắm bắt được cái khí lực gì nào đó, khiến cả khối hạt giống khi mục nát hoàn toàn thì cái năng lực gì nào đó nảy sinh nên cây lúa to gấp ngàn lần khối lượng hạt giống, hơn thế nữa, từ đồng hạt giống thúi rụi đó lại phát sinh cả 100, 60, 30 hạt khác cũng đồng giống loại với nó nữa.

Phải chăng, chính cái gì đó có thể tạm gọi là khí lực nội tại, huyền bí, đã từng giúp cho mỗi giống loại thực vật và động vật không bao giờ tuyệt chủng hẳn? Mà đó chỉ là giống loại thấp-cấp, hướng hồ là giống loại siêu đẳng như dòng giống **trần nhân tinh khôn** chúng ta?

“Hổ tử lưu bì, nhân tử lưu danh”. Không là danh tiếng, khét tiếng từ những con người đương thời quen biết như đám con cháu hay lớp học trò, hoặc thuộc nhóm hậu thế thừa hưởng thành quả do nghệ sĩ để lại, mà chính là âm hưởng hay dư âm từ những tư tưởng sắc bén song hành với những điểm tâm tình thâm đậm rộng sâu tiềm ẩn trong những tác phẩm chỉ được xem như là lớp vỏ mong manh nghèo nàn vô vị...

Vỏ-xác trần nhân YÊSU tính từ giây phút nhập thể, thấy được lúc

chào đời, và khi Ngài tắt thở đã trở thành vô dụng, thì đâu có làm ma chay linh đình với kèn trống phập phùm ồm tỏi, cũng không thể khóa lấp nổi những hồng hóc do những lối đối xử tệ bạc với Ngài, không kể lúc Ngài còn sinh thời, mà chỉ nghĩ đến từ lúc Ngài thăng thiên đến nay, Ngài đã từng xuất hiện qua dung dạng những con người hèn mọn nhất, lại chỉ cần một chén nước lã thôi!

“Danh” mà YÊSU lưu hậu, chính là “Thần KHÍ-KITÔ” được tông truyền sang các vỏ “bao bì” tông đồ⁴, môn đệ⁵ chí thiện tử hay cảm tình viên hoặc bất cứ ai muốn “nối dõi tông đường” sự nghiệp “lấy máu thịt mình” mà cứu nhân độ thế y như chính Ngài đã làm.

Tiếp nhận Thần KHÍ-KITÔ thì đơn giản dễ dàng (x. Ga 20, 21-23), chúng ta có thể mừng tượng ý tưởng, tâm tình, thái độ các tông đồ trước biến cố Đức KITÔ đột biến thân-hiện rồi chúc bình an

⁴ Tông đồ: là tìn đồ nhiệt thành tích cực truyền bá tín ngưỡng. Trong Công giáo, chỉ riêng về 12 vị theo CHÚA GIÊSU từ đầu khi NGƯỜI đang giảng dạy. Xa hơn, hiểu nghĩa trên, nhưng hàm tính truyền thống hay tông truyền, tức truyền lại cho nhau cái tinh thần quảng bá Tin Mừng lấy từ CHÚA GIÊSU.

⁵ Nghĩa đơn giản thôi: đó là học trò, đệ tử của một bậc thầy hay sư phụ.

những hai lần, sai đi, thổi hơi... còn việc ứng dụng “Thần KHÍ-KITÔ truyền sang” thì hẳn thật là gay go.

Bao nhiêu vụ xúc dầu phong vương tấn tước ngôn sứ, tư tế, mục tử suốt thời Cựu ước, đã không hẳn là vụ nào cũng trọn vẹn thành đạt như ý Đấng Chí Tôn. Mãi đến lúc hiện tượng ngày Ngũ tuần khởi đầu thời đại cuối cùng, thời đại Thần KHÍ siêu đẳng Đấng Tối cao hoạt động qua các vị tông đồ tiên khởi mới đạt đến mức hoàn hảo mà Tông đồ công vụ là một bản báo cáo đầy đủ mà chi li.

Thoát thai từ bản báo cáo này, còn lại một Pharisêu-Saolô lột xác toát Hôn-Phaolô “ad gentes”⁶ hết mình, tự tường trình đến trần trụi bản thể Ngôn sứ-Tư tế-Mục tử⁷ đích thực, như một mô hình chuẩn mực cho một hậu thế tông đồ-môn đệ đến ngày nay.

Kèn thổi xuyên tai xoáy óc, trống đánh động phổi phồng ngực xua quân ra chiến trường bất kể sống chết, thu hút cả đoàn quân lẫn khán thính giả thế giới từ đời

nọ trải đời kia... động lực âm nhạc thật khủng khiếp.

Ca nhạc phụng vụ thánh có còn xua đạo quân thánh chiến “ra khơi... lượi người” hay chỉ quanh quẩn ven bờ hồ suốt đêm nên chẳng bắt được con cá nào?

Chóa mắt vì hào quang nơi Thầy mà Phêrô muốn ở lại trên núi Taborê, nhưng Thầy lại bảo: xuống! xuống! xuống mau! Thầy còn phải leo lên Thập tự giá trước đã!

Đỉnh Taborê-phụng vụ hấp dẫn thật, nhưng đó chỉ là nghi thức chớp nhoáng, còn đỉnh Sọ Golgotha-thực tại lại đúng là phủ phàng: trọng tâm cây Thập tự giá hẳn là trọng điểm “trời tru đất diệt”, đã vậy còn xung quanh vô số quỷ thần o ép, khiến Thần-KHÍ-KITÔ phải bùng nổ thôi! Và phải chăng, nhờ đó mà Thần khí mới thoát thân để tự do phát huy VINH QUANG.

Bao giờ cái vỏ dày đặc ca nhạc phụng vụ thánh được “khẻ mở” cho “bùng nổ” để Thần-KHÍ-KITÔ được bung nổ trường tồn?

THIÊN Ý

⁶ *ad gentes*: đến cùng các dân nước

⁷ 3 chức vụ của Đức Kytô

PHẦN XIII: DIỄN ĐÀN PHÁT KIẾN

A. VÀI NÉT KHÁI QUÁT

NGUỒN GỐC CỦA ÂM THANH *(tiếp theo)*

Ước bài trước nói đến việc âm thanh trong trời đất thì vô lường, nhưng tai người hữu hình lẫn vô hình nghe không được là bao, bằng chứng về phía tai hữu hình, khi nghe một âm thanh nào đó thì chỉ nghe được mỗi một âm thanh chính, còn các âm thanh phụ (còn gọi là âm hòa) thì phải dùng đến máy móc công cụ nghe giúp⁶. Chính vì thế nên khoa NHẠC LÝ DỊCH khai sinh nhằm bổ khuyết những thiếu sót đó ở tai con người.

Để đến được tai người nghe, âm thanh hữu hình cần phải có không khí làm tác tố chuyển đi, tức là mỗi khi âm thanh rung động tạo những làn sóng không khí loan dần đến tai người nghe y như ta thấy mặt nước rung động vì hòn sỏi rơi xuống. Thế còn âm thanh vô hình thì sao? Thừa hẳn

cũng cần đến môi trường siêu hình tương xứng, và những hiện tượng như mạc khải, tiên tri, thị kiến, linh ứng, linh cảm, thần giao cách cảm, trực giác, hiểu ý nhau, cảm nhau... đều nói lên cần có tác tố chuyển đi, tức không khí vô hình hay là cái gì đó tuy khoa học chưa chứng minh được, nhưng không thể phủ nhận phải có môi trường để âm thanh vô hình sinh hoạt, nếu không phủ nhận những mối giao liên giữa 2 thế giới hữu hình và vô hình.

Tới đây phải chân nhận rằng, muốn hiểu biết âm thanh, người ta phải hiểu:

1. Âm thanh (với bản chất và hoạt động v.v..)
2. Môi trường (dung môi của âm thanh: để âm thanh truyền đi).
3. Đối tượng (nơi tiếp nhận âm thanh: tai nghe).

Nếu nói biết về âm thanh, mà thiếu một trong 3 phương diện kể trên, thì cái biết vẫn chưa trọn vẹn. Chính vì vậy, người hoạt động âm nhạc nhất là giới nhạc

⁶ Mỗi âm thanh phát ra, có nhiều âm thanh phụ phát sinh, hiện các nhạc sư bậc thầy xưa nay chỉ điểm danh được khoảng 15 âm thanh phụ ở gần âm thanh chính nhất (xin xem lại Nhạc lý). Cho biết mỗi khi một âm thanh xuất hiện, thì kéo bè với nhau, khuấy động nhau, chênch chạm nhau... và có hư vậy mới có âm nhạc, hay âm nhạc là chính ở chỗ đó.

sĩ, nếu chỉ biết âm thanh riêng ở phương diện thứ nhất không mà thôi, e rằng vốn liếng âm nhạc rất nghèo, và điều đau lòng thường xảy ra là nhiều nhạc sĩ sớm phải kết thúc nghề nghiệp trong lúc còn đang sống và sống rất khỏe vì lý do cạn kiệt tất cả “sức lực”.

Theo đuổi một nền NHẠC LÝ DỊCH còn là xem xét lại mọi vấn đề liên quan đến âm thanh mà học biết cách tường tận, để ở thiên niên kỷ thứ 3 này, âm nhạc nhân loại nhất là nhạc phụng vụ

phải có tiến bộ kịp đà với các khoa khác, không thể cứ để ấm ở mãi như hiện nay trong thứ âm nhạc mòn tã, mỗi mệt, nghèo nàn, khuôn sáo và lải nhải lặp lại những công thức tù túng.

Lần sau, sẽ bắt đầu những nghiên cứu sâu về âm thanh hơn, và để tiếp theo, sẽ đi vào khoa học đón nhận và sử dụng âm thanh mà khoa NHẠC LÝ DỊCH đã dày công tích lũy.

(còn tiếp)

B. GIẢI THÍCH **Nhạc sĩ VIẾT CHUNG** **bằng dịch lý học**

I. NHÂN VẬT:

Nhạc sĩ Viết Chung (1938-1996) được dân thành phố nhất là giới nhạc sĩ Công giáo biết đến nhiều qua những hoạt động văn hóa văn nghệ của Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu nước vào giữa thập niên 80. Ông được các nhạc sĩ Công giáo nhất là các nhạc sĩ trẻ coi là một bậc đàn anh dễ gần gũi và thân thiết để học hỏi. Ông mất trong khi tuổi đời còn rất trẻ: hưởng dương 58 tuổi chứ chưa được hưởng thọ, tuy nhiên ông đã để lại trong lòng người hâm mộ, một hình ảnh, một dấu ấn riêng: một nhạc sĩ có phẩm chất của một nghệ sĩ tài hoa; đồng thời, tuy chưa thống kê, nhưng tác phẩm ông để lại cũng không phải là ít, đặc biệt, những tác phẩm ấy mang nhiều dáng dấp của bản sắc dân tộc đậm đà bằng những giai điệu ngọt ngào và mượt mà hồn Việt nam.

Lấy Dịch tượng về ông, người ta bắt gặp chùm Dịch tượng sau đây:

. TRẠCH THỦY KHỐN

động hào nhị, biến thành:

. TRẠCH ĐỊA TỤY

☯ ☯	TRẠCH	☯ ☯	TRẠCH
☯ ☯		☯ ☯	TỤY
☯ ☯	KHỐN	☯ ☯	
	THỦY	☯ ☯	ĐỊA

II. GIẢI THÍCH:

- Khốn: có nghĩa là sự khó khăn, sự gian nguy, vừa có nghĩa sự lảng lo hay suy yếu

- Tụy: có nghĩa là bền bỉ, đầu mối, tụ điểm, lảng tụ hay dồn lại.

Với dịch tượng 2 nghĩa trên đây, cho phép ta tạm hiểu:

a. Nếu ns. là người luôn gặp khốn khó, lo lắng, hay bị suy yếu về mặt nào đó trong đời sống, thì ns. sẽ mang tính chất Tụy, tức là tụ điểm thu hút nhiều người về với mình, và chính ns. có nội tâm cô đặc lại, không sao lãng cũng không bất định, mà vững lập trường, kiên cố quan điểm, tự chủ, độc đoán và độc tài.

b. Theo hướng giả thuyết khác, nếu ns. là người thu hút, có khả năng tập hợp, chỉ huy, lãnh đạo, và độc đoán... ns. sẽ là người sẽ gặp nhiều khốn khó gian lao và suy yếu.

Theo ý kiến người viết, đã từng được tiếp xúc khá nhiều với ns., cộng thêm được nghe nhiều dư luận từ bạn hữu của ns., hơn thế nữa, được vinh dự cộng tác với nhạc sĩ tại Ủy ban Đoàn kết Công giáo Yêu nước trong công tác văn nghệ vào những năm 1983 đến 1990, thì người viết thấy cả 2 giả thuyết đặt ra đều đúng, chỉ có một điều là không biết dịch tượng nào là nguyên nhân và dịch tượng nào là hậu quả (nếu truy nguyên thấu đáo, vẫn có thể biết cả thôi, nhưng bài viết có giới hạn, nên tạm lấy 2 giả thuyết mà nói). Và như thế, cứ nhìn bên ngoài, ns. có tài lôi cuốn, thuyết phục và tập hợp nhiều người đến với mình, trước hết là một số đồng học trò của ns. hiện đang là nhạc sĩ thánh nhạc thành phố HCM. Kế đến là những người bảo trợ đã bị ns. thuyết phục để hỗ trợ cho ns. thực hiện những hoạt động thánh nhạc mà ns. khởi xướng, trong đó phải kể lm Phan Khắc Từ (Ub. Đoàn kết CGYN), lm Hồ văn Xuân (giám đốc trung tâm

Công giáo), Im Kim Long (phó chủ tịch ban Thánh nhạc toàn quốc). Và ns. cũng có sức làm nên những chương trình lôi cuốn được đông đảo người đến tham dự, ví dụ những buổi văn nghệ lớn của Ub. Đoàn kết CGYN tại tp. HCM những năm 1983-1990 v.v... Đó là ns. được nghĩa Tụy. Mà hề được nghĩa Tụy, tất phải chịu nghĩa Khốn, tức là ns. từ đầu, luôn chịu khốn quẫn về nhiều mặt, những mặt mà người viết được biết là mặt tài chánh trong gia đình, mặt này luôn tạo nhiều bi kịch trong gia đình ns. Phải kể đến mặt bạn hữu, khi ns. tỏ ra cương quyết bảo vệ quan điểm bằng lời nói hay công việc, liền bị xa lánh. Kể cả trong giới thánh nhạc tại thành phố HCM, ns. cũng vẫn bị giới thẩm quyền xa lánh (và lẽ ra ns. phải có chân trong ban thánh nhạc nào đó, thì ngược lại, bị xa lánh rõ rệt)...

III. DỰ ĐOÁN:

Vì chỉ có thể nghiên cứu về ns. trong khuôn khổ bấy nhiêu, nên bài viết có tính khái quát mà thôi. Vậy ta được phép dự đoán như sau: nếu ns đã bị Khốn, giờ đây cho đến mai sau, ns. sẽ được nghĩa Tụy, tức lôi cuốn, quy tụ nhiều người đến với ns. dù ns đã khuất bóng. Sẽ có nhiều người nói về ns. phía sau này. Và biết đâu ns. sẽ là một thứ bến bãi nào đó để ít ra sẽ là nơi cho một số người tìm đến để trú bước. Hy vọng vậy!

C. TÁC PHẨM MỚI

XIN THÀNH THẦN CHUÀA NGÖI ÑEÁN

NGỌC KÔN

Hình thể Ca tiếp liên (sequentia) CN. Thánh thần hiện xuống. Sách Grad. p.190, nguyên văn: "Veni, SANCTE SPÍRITUS...". Dịch tượng THIÊN THỦY TỤNG, âm thời Thiên (Kiền) tức Đố, ý nghĩa mạnh, rõ, sáng, khỏe... Đàn hoặc hát rất đĩnh đạc, vui tươi, lớn rõ, uy nghi, hoành tráng.

PHẦN XIV: CHUYỆN NHỎ NÓI NHAU NGHE

PHẦN XV: TIẾNG NÓI NGƯỜI ĐỆM ĐÀN (ORGANIST)

Lời Tòa soạn: Quý bạn đã xem qua Bản Đệm đàn của Lmns. PHẠM LIÊN HÙNG, trưởng ban thánh nhạc giáo phận Xuân lộc, cùng với bài phê bình. Nay, mời quý bạn xem tiếp, để tìm ra cho mình lối viết Bản Đệm đàn thích hợp.

PHẦN XVI: LỊCH THÁNH CA

Thàng 7.1999 (Naêm A)

Lễ	Chủ đề	Thánh Kinh	Nội dung
4.7.1999 CN.XIV THƯỜNG NIÊN.	Ta dịu hiền và khiêm nhượng trong lòng	NL: Tv. 121, 1-9 ĐC: Tv. 42,1-6 ALL: Tv. 9,1-9 DL: 124,1-4 HL: 118,1-10	Vui sao khi có người bảo tôi Quy hướng về đền thánh Tạ ơn CHÚA sau chiến thắng. CHÚA gìn giữ Dân NGƯỜI PHÚC ai sống hoàn thiện
11.7.1999 CN> XV THƯỜNG NIÊN	Đón nhận Lời CHÚA	NL: Tv.122,1-5 ĐC: Tv. 91,1-10 ALL: Tv. 64,1-10 DL: Tv. 127,1-4 HL: Tv. 118,1-10	Dân CHÚA hy vọng nơi NGƯỜI. Ca tụng CHÚA HÓA CÔNG. Lời tạ ơn long trọng. Hạnh phúc thay gia đình CHÚA. Phúc ai sống hoàn thiện.
18.7.1999 CN.XVI TN	Lòng nhân hậu của THIÊN CHÚA	NL: Tv. 112,1-7 ĐC: Tv. 105,1-10 ALL: Tv. 144,1-10 DL: Tv. 112,1-4 HL: Tv. 33,1-10	Danh CHÚA đáng ca ngợi CHÚA nhân từ, Dân NGƯỜI bất chính Ca ngợi CHÚA uy linh Danh CHÚA đáng ca ngợi Hãy ném thử

25.7.1999 CN.XVII TN	Xin ơn khôn ngoan	NL: Tv. 65,1-10 ĐC: Tv. 65,1-7 ALL: Tv. 96,1-9 DL: Tv. 46,1-4 HL: Tv. 148,1-9	Ca khúc tạ ơn Ca khúc tạ ơn CHÚA vinh quang khi xét xử CHÚA là Vua khắp hoàn vũ Chúc tụng CHÚA HÓA CÔNG.
----------------------------	----------------------	---	--

PHẦN XVII: NHỮNG THẮC MẮC CHƯA ĐƯỢC GIẢI ĐÁP

Thắc mắc 73: Tại sao các nhạc sĩ Việt Nam không phổ nhạc vào Thánh vịnh, có phải do phổ nhạc Thánh vịnh khi làm băng đĩa bán không chạy, vậy có phải các nhạc sĩ Việt nam sáng tác thánh ca chạy theo lợi nhuận không ? (một giáo dân VN ở Mỹ)

Thắc mắc 74: Tại sao có quá nhiều cái sai trái trong thánh ca Công giáo VN mà các ủy ban thánh nhạc không dẹp bỏ, ví dụ như sáng tác sai, hát sai, hòa âm sai, và còn rất nhiều vấn đề nữa, không nhận ra hay biết mà không làm nổi?

Thắc mắc 75: “Hát hay là cầu nguyện 2 lần”? Vậy nếu hát dở, hát sai, hát “ẩu”, hát lấy lệ, hát tìm danh, hát bè phái, hát thuê... thì mấy lần cầu nguyện? Hoặc nếu chẳng được lần nào thì đó là cái gì?

PHẦN XVIII: THUẬT NGỮ THÁNH NHẠC

(tiếp theo)

A

Artifice (vocal, instrumental) (P) hát, đàn điều luyện, tinh xảo

Artificielle (note, dissonance) (P) dấu nhạc hay nét nghịch tai nhân tạo

Artisan (P) thợ nhạc.

Artiste (P), Artist (A) nghệ sĩ.

Artistique, Artistiquement (P), Artistic (A) cách có nghệ thuật, cách tài tình

As: do **Aes (Đ)** dấu la giáng.

A sa facon (P) A suo arbitrio (Y) tùy thích của diễn viên, theo cách riêng.

A sa place (P) Suo loco (Y) đúng chỗ.

Asas: do **Aeses (Đ)** dấu la giáng kép.

Ascendant, e (P) **Ascendente** (Y) thượng, trên cao.

As dur (Đ) **Ab majeur** (P) La giáng trưởng.

A sharp (A) **Ais** (Đ) **La diesis** (Y) **A dièse** (P) La thăng

A six (P) **For six** (A) **A sei** (Y) đàn nhạc tay sáu

As moll (Đ) **A bémol mineur** (P) La giáng thứ.

A son aise (P) như chữ A son facon.

Asorra một thứ kèn trompette của dân Do thái xưa.

Aspirare (Y) thở khi hát.

Aspiration (P) thở vào, uốn giọng lên xuống (kỹ thuật hát xưa kia của người Pháp) xc. **Plainte**.

Aspramente (Y) á liệt

Asprezza (Y) sự ác liệt, tàn khốc.

Assai (Y) **Very** (A) nhiều, đa, quá.

Assemblage (P) **Turn** (A) **Gruppetto** (Y) chuỗi dấu lượn.

Assieme (Y) tất cả

Assistance (P) trợ tá, trợ lý, người than dự , xc. **Audience** hay **auditoire**: những người dự hội, thính giả, khán giả.

Assister (P) tham dự, đi nghe, đi xem

Association chorale (P) ban hợp xướng.

_ **des concerts**: ban hòa tấu.

Assoluto (Y) tuyệt đối.

Assourdir (P) làm câm đi, làm điu đi, làm nhẹ giọng.

(còn tiếp)

PHẦN XIX: PHIẾU(FICHES) THÁNH NHẠC VIỆT NAM

(xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN XX: LINH HOẠT VIÊN PHỤNG VỤ (ASL)

MÔN
SAÙNG TAÙC QUAÀN CHUÙNG
TRONG KHOA SÁNG TÁC ÂM NHẠC PHỤNG VỤ

I. ĐỊNH NGHĨA: Là môn dạy mọi người (quần chúng) sáng tác âm nhạc cho cộng đoàn (quần chúng) hát.

Nói cho rõ thêm, có 2 khía cạnh của định nghĩa cần lưu ý:

a. Người ta thường sáng tác cho quần chúng nghe, thì nay sáng tác cho quần chúng hát, nên yêu cầu là khúc hát⁷ đó phải hoàn toàn thích hợp với họ, thuộc của riêng họ.

b. Người sáng tác âm nhạc lâu nay, phải là nhạc sĩ, phải học cầu kỳ này nọ, thì nay ai ai cũng sáng tác được, tại sao không ? Nói cách khác, chính quần chúng sáng tác cho quần chúng hát thì ổn nhất, vì đúng cung, giọng, tầm cỡ, ngôn ngữ, đặc tính, hơi thở, giai sắc, nhịp sắc, tâm tình và nguyện vọng chung. Chuyện này không khó hiểu. Thử nghĩ xem bài thánh ca đầu tiên khi dân Do thái vừa từ biển Đỏ bước lên, tâm can bị chấn động bởi tình yêu và kỳ công của THIÊN CHÚA dành cho mình, họ tự biên và hát ngay bài ca chúc tụng THIÊN CHÚA (Xh. 15,1-17), lúc đó làm gì có nhạc sĩ, giấy bút, âm nhạc ký tự! Chỉ có thuần sự tự phát lời tán tụng nằm trong trái tim phát ra (có lẽ chỉ có bà Miriam, em gái ông Aharon là nữ tiên tri, tay ôm trống gõ nhịp múa và hát khởi xướng mà thôi) . Đó là âm nhạc quần chúng và sáng tác quần chúng. Ví dụ khác, khi đi dân công, làm thủy lợi, đi picnic, hoặc cả một đoàn thể ngồi xe đi hành hương... gặp lúc hứng khởi, một người cất tiếng hò, số còn lại rân trời gõ nhịp hát dô ta ãm vang rộn rã nghe vui tươi và ai cũng hứng chí. Thực đúng là hát “cộng đồng” như lời người ta vẫn gọi. Đó là âm nhạc quần chúng và sáng tác quần chúng.

II. PHÂN BIỆT

Trước khi sáng tác cho quần chúng cần phân biệt có 2 loại hát:

a. Hát ca (cantare): là lên giọng xuống giọng bổng trầm, cao thấp nhiều, phong phú, tự do và thoải mái như vẫn thường nghe, chú trọng đến lời ca lẫn giai điệu.

b. Hát xướng hay hát hò (cantillare) là ít lên giọng xuống giọng, trái lại, chỉ khoanh vùng trong một hai hay quá lắm là 3 dấu nhạc, mục đích là chú trọng lời ca và ý tứ hơng giai điệu.

Sáng tác quần chúng thiên về loại một: Hát ca (cantare).

(còn tiếp)

⁷ Khúc hát chứ không gọi tác phẩm hay nhạc phẩm, những gì viết ra (sáng tác) cho quần chúng hát. Lý do là quần chúng chỉ có khả năng hát được câu gì ngắn, gọn, dễ hát, dễ thuộc lòng và gây thích thú.(đúng tâm lý).

Nội Dung

Phần	Trang
Mở đầu:.....	2
I: Học hỏi văn kiện.....	2
II: Hỏi đáp.....	4
III: Gặp gỡ.....	7
IV: Sưu tầm tham khảo – <i>Universa Laus 1980</i>	10
V: Giới thiệu tác phẩm.....	11
VI: <i>Graduale Simplex</i> – Sách lễ đơn giản.....	11
VII: Âm học và thánh nhạc- Cân lượng âm thanh các bè giọng.....	13
VIII: Chuyện vui âm nhạc – “Vua” bài hát.....	14
IX: Chương trình nhập cuộc.....	15
a) môn Lịch sử âm nhạc –.....	15
b) môn Sáng tác ca khúc – Kỹ thuật biến cải nhạc đề.....	16
X: Biếm họa.....	19
XI: Giao lưu – (gác lại 1 kỳ).....	19
XII: Nghiên cứu – Đạo lý thánh nhạc.....	19
XIII: Diễn đàn phát kiến – Nhạc lý dịch.....	22
a) Vài nét khái quát.....	22
b) Giải thích nhạc sĩ VIẾT CHUNG bằng Dịch lý).....	24
c) Tác phẩm mới – Xin Thánh thần Chúa ngự đến.....	26
XIV: Chuyện nhỏ nói nhau nghe.....	28
XV: Tiếng nói người đệm đàn (<i>organist</i>).....	28
XVI: Lịch thánh ca tháng 7-1999 (năm A).....	29
XVII: Những thắc mắc chưa được giải đáp.....	30
XVIII: Thuật ngữ thánh nhạc.....	30
XIX: Phiếu (<i>fiches</i>) thánh nhạc Việt Nam (gác lại 1 kỳ).....	31
XX: Linh hoạt viên Phụng Vụ (<i>ASL</i>) – Sáng tác quần chúng.....	31



TIN QUAN TRỌNG

CANTAÛTE vừa hoàn thành quyển tiểu sử đầu tiên về một nhạc sĩ thánh nhạc tiền bối, một trong những vị tiên phong viết thánh ca VN, với tựa sách: **“TÔMA TRINH CÁT, LINH MỤC NHẠC SĨ, VĂN SĨ, THI SĨ CỦA ĐỨC MẸ, SÁNG LẬP PHONG TRÀO TÔN NỮ VƯƠNG & GIA ĐÌNH ĐỀN TẠ TRÁI TIM ĐỨC MẸ”**.

Viết tiểu sử các nhạc sĩ thánh nhạc VN. để lớp nhạc sĩ đàn em, con, cháu biết các vị nhạc sĩ hàng ông, cha, anh của mình mà học hỏi; viết để nên bia danh lưu hậu; để tỏ lòng ngưỡng mến tri ân; nhưng viết còn để nên sử liệu trong kho tàng thánh nhạc VN, và hơn thế, để hài tên một con đường mà tiền nhân đã dày công khai mở.

Tiếp theo, chúng tôi sẽ lần lượt viết tiểu sử của từng vị nhạc sĩ từ lão thành còn hiện sống hoặc đã khuất trở đi, theo một thứ tự có xẽ[đặt.

TRÖÖÙC TIEÂN Chuùng toâi xin traân tröing giöui thieâu quyean “**toâma trinh caùt**” daøy 266 trang, bìa offset 4 maøu trang tröing & haáp daãn, ai caàn, xin lieân heã trung taâm aâm nhaïc CREDO (Taân sa chaâu). Saùch ñaõ ñöôic göui taêng ban thaùnh nhaïc toaøn quOÁC, möät soá ban thaùnh nhaïc caùc giaùo phaãn, möät soá quyù ñöùc cha & möät soá ñòà chæ quan tröing.

Ảnh bìa 1:

Bìa một và quyển sách TÔMA TRINH CÁT, quyển sách tiểu sử đầu tiên về một nhạc sĩ tiền bối lão thành, một trong những vị tiên phong viết thánh ca VN.

THÔNG BÁO

Lớp Đào Tạo Ca Trưởng Giáo xứ ĐMHCG,
38 Kỳ đồng, xin thông báo:

TUYỂN SINH CA TRƯỞNG I, KHÓA 13

**THỜI GIAN TUYỂN SINH: 06.07.1999 VÀ
13.07.1999 LÚC 17GIỜ00.**

**ĐỊA ĐIỂM: SÂN THƯỢNG NHÀ GIÁO LÝ B,
SAU LÚNG NHÀ THỜ.**

*<> Xin liên hệ địa chỉ trên vào mỗi chiều thứ ba
hàng tuần từ 17giờ đến 20giờ kể từ khi ra thông
báo này để nộp đơn và biết thêm chi tiết.*

*<> Những trường hợp đến muộn sau ngày
13.07.1999, xin miễn giải quyết.*